TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

Bản án số: **35**/2018/DS-ST
Ngày: 23/11/2018
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H –TP H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: ***Bà Khuất Thị Phương L***

Các hội thẩm nhân dân: ***Bà Lê Thị T và Bà Nguyễn Thị Huyền N***

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ P - *Cán bộ Toà án nhân dân quận H - Thành phố H.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thu H *– Kiểm sát viên*

Ngày 23/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/ TLST-DS ngày 08/03/2018 về việc kiện *' Tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng'*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXX- DS ngày 18/09/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2018/QĐST- DS ngày 08/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2018/QĐST – DS ngày 25/10/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là S)

Trụ sở :phường x ,quận y ,thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng A, Phòng Kinh doanh Ngân hàng TMCP S CN H (Giấy ủy quyền số 01/GUQ- CNNH ngày 09/11/2017)

Trụ sở: Phòng giao dịch K, quận H,thành phố H.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Q , sinh năm 1985

HKTT: phường V,quận H,thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do anh Hoàng A đại diện trình bày :

Ngày 24/04/2014, Ngân hàng TMCP S và chị Đỗ Thị Q có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của khách hàng, ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng các nhân, hình thức đảm bảo phát hành thẻ tín chấp. Trường hợp sử dụng vượt hạn mức thì chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán với tất cả các giao dịch và tiền phí phát sinh do vượt quá hạn mức.Lãi suất trong hạn là 2,15%/tháng,lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Sau khi được cấp hai thẻ tín dụng ,chị Đỗ Thị Q đã thực hiện các giao

dịch với tổng số tiền của thẻ đầu tiên là 55.423.664 đồng,tổng số tiền của thẻ thứ hai là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền của cả hai thẻ là 95.423.664 đồng.Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến nay chị Q đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 83.711.257 đồng, qua nhiều lần nhắc nhở nhưng chị Q không có thiện chí trả nợ. Do chị Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 06/09/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn quy định tại Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng.Tính đến ngày 09/11/2017 chị Q còn nợ Ngân hàng 63.924.304 đồng gồm nợ gốc 34.193.635 đồng và tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng trên.Nay ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Q phải thanh toán số tiền nợ gốc là 34.193.635 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ hợp đồng cấp thẻ tín dụng và tiền lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng vay trên cho đến khi chị Q thanh toán hết và các chi phí phát sinh.Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn chị Đỗ Thị Q: Chị Đỗ Thị Q đã được Tòa án nhân dân quận H, thành phố H đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, giấy báo, các Thông báo về phiên hòa giải,Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/QĐXX-ST ngày 18/9/2018,Quyết định hoãn phiên tòa số 71/ QĐ ngày 08/10/2018 Quyết định hoãn phiên tòa số 87/ QĐ ngày 15/10/2018 nhưng chị Q vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa: Ngân hàng vẫn giữ quan điểm khởi kiện như đã trình bày, theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng số nợ chị Q còn phải thanh toán là 65.430.792 đồng gồm nợ gốc 34.193.635 đồng,lãi trong hạn là 20.824.934 đồng,lãi quá hạn10.412.223 đồng. Đề nghị HĐXX tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày xét xử cho đến khi chị Q thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ thanh toán.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu ý kiến**:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thụ lý vụ án xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản , thu thập chứng cứ đảm bảo đúng tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX và thư ký thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS.Đối với các đương sự vắng mặt đã được tòa án thực hiện việc niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 290 Bộ Luật dân sự 2005

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP S đối với chị Đỗ Thị Q .

+ Buộc chị Q phải thanh toán toàn bộ gốc phát sinh từ hợp đồng thẻ tín dụng là 34.193.635 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

+ Chị Q phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S yêu cầu chị Đỗ Thị Q phải thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/04/2014 nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hợp đồng dân sự.

Bị đơn có địa chỉ tại phường V,quận H,thành phố H. do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn là chị Đỗ Thị Q,trong quá trình giải quyết đã được Tòa án triệu tập đến tòa nhưng chị Q không có mặt tại nơi cư trú, do vậy Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đối với chị Q.Tại phiên tòa hôm nay chị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Q.

[2] Về nội dung: Ngày 24/04/2014, Ngân hàng TMCP S – CN H ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với chị Đỗ Thị Q, Ngân hàng đã cấp cho chị Q 02 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân,hình thức đảm bảo cấp thẻ là tín chấp.Sau khi được cấp thẻ chị Q đã giao dịch với tổng số tiền là 95.423.664 đồng và thanh toán 83.711.257 đồng.Do chị Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/9/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn,hiện chị Q còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc 34.193.635 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ hợp đồng trên.

Xét thấy Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được hai bên ký kết hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.Quá trình sử dụng thẻ chị Đỗ Thị Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị Q và chuyển các khoản nợ sang nợ quá hạn.Do vậy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Q phải thanh toán các khoản tiền chưa thanh toán, gồm nợ gốc,lãi quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng.Tính đến ngày 23/11/2018 số tiền chị Q còn phải thanh toán là 65.430.792 đồng gồm nợ gốc 34.193.635 đồng lãi trong hạn là 20.824.934 đồng,lãi quá hạn 10.412.223 đồng

Ngoài ra căn cứ điều 305 bộ luật Dân sự 2005 chị Đỗ Thị Q tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/04/2014 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

Từ phân tích trên,căn cứ điều 471;điều 474; điều 476 Bộ luật dân sự 2005 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị Đỗ Thị Q về việc thanh toán theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/04/2014 với tổng số tiền là 65.430.792 đồng gồm nợ gốc 34.193.635 đồng lãi trong hạn là 20.824.934 đồng lãi quá hạn 10.412.223 đồng

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Đỗ Thị Q phải chịu số tiền án phí là 3.271.540 đồng.

Ngân hàng TMCP S được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.263.170 đồng theo biên lai thu số AC/2015/0003618 ngày 08/03/2018 của chi cục Thi hành án dân sự quận H.

[4] Về quyền kháng cáo:Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 122; khoản 2 điều 305; các điều 471; 474; 476 của Bộ luật Dân sự 2005
- Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP S đối với chị Đỗ Thị Q về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng":

- Buộc chị Đỗ Thị Q phải thanh toán cho ngân hàng TMCP S số tiền **65.430.792 đồng** trong đó nợ gốc 34.193.635 đồng, nợ lãi (tạm tính đến ngày 23/11/2018) lãi trong hạn là 20.824.934 đồng ,lãi quá hạn 10.412.223 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/4/2014.

- Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, chị Đỗ Thị Q còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/4/2014) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm :

- Chị Đỗ Thị Q phải nộp 3.271.540 đồng án phí
- Hoàn trả ngân hàng TMCP S số tiền 1.263.170 đồng theo biên lai thu số AC/2015/0003618 ngày 08/03/2018 của chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đỗ Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H
- Chi cục THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Khuất Thị Phương L